

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-PT  
Ngày 05 - 9 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:*

Ông Cao Văn Tám

Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Hồ Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Hồ Văn N** (tên gọi khác: Út N), sinh năm 1986, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 9B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Lê Huỳnh Nh và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án; đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2017 cho đến nay, (có mặt).

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn Ng và Chị Chiêm Thị Mộng Tr, sinh năm 1995. Cùng địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

+ Chị Lưu Hồng C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Ngoài ra, còn có 02 người làm chứng là ông Đoàn Vũ L và ông Đỗ Văn K, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 31/10/2017 sau khi uống rượu xong, bị cáo Hồ Văn N biết Nguyễn Thị L sống một mình chưa có người yêu, khuôn mặt dễ nhìn, bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị L, nên bị cáo Hồ Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94E1-266.68 đi từ nhà của bị cáo thuộc ấp 9B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu đi đến chỗ ở của Nguyễn Thị L, thấy nhà đóng cửa, bị cáo đậu xe trước cổng trường mầm non (cùng ấp), đi đến đứng trước cửa nhà chị L, nhìn qua khe hở giữa hai cánh cửa vào trong nhà và biết chị L đang ở trong nhà. Do thời gian còn sớm, có nhiều người qua lại, sợ bị người khác phát hiện, bị cáo nên chạy xe về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo chuẩn bị một cây dao (loại dao tự chế từ đoạn gãy của cây sứa), 01 cái khẩu trang y tế bỏ vào cốp xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94E1-266.68 đến nhà Nguyễn Thị L, mục đích vào nhà thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L. Khi đến gần chỗ ở của L, bị cáo đậu xe trước trường THCS xã P, mở cốp xe lấy một con dao (tự chế), một cái khẩu trang y tế giấu vào trong người, khi đến gần nhà nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nhưng bị cáo biết có chị L trong nhà, vì trước đây bị cáo chở vợ đi làm ghé nhà cho chị L đi nhờ, thì chị L vẫn ở trong nhà nhưng vẫn khóa cửa bên ngoài, bị cáo dùng dao cạy khoen khóa ra, mở cửa vào trong nhà, nghe tiếng động bên ngoài Nguyễn Thị L nằm xuống gầm giường trốn. Khi vào được trong nhà, bị cáo lấy khẩu trang y tế đeo che mặt, rút chui điện tắt đèn, nhìn trên giường ngủ đang mắc mùng nhưng không thấy chị L, nhìn xung quanh phát hiện chị L đang trốn dưới gầm giường, bị cáo dùng tay kéo chị L ra khỏi gầm giường, dùng dao kề vào cổ, hăm dọa cho chị L sợ để dễ dàng thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị L, nhưng chị L kháng cự, không cho bị cáo thực hiện ý định quan hệ tình dục, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để tiêu xài. Nên bị cáo yêu cầu chị L đưa tiền, đe dọa la lên sẽ giết, chị L sợ không dám la, mà lấy cái túi xách màu xanh để trong tủ trên đầu giường lấy tiền đưa cho bị cáo, lấy tiền xong bị cáo trả lại một số tiền lẻ cho chị L. Sau đó, bị cáo yêu cầu chị Lan cho xét trên người để xem có tài sản hay trang sức gì không nhằm mục đích sờ mó, đụng chạm thân thể chị L, đồng thời bị cáo yêu cầu chị L dẫn đi kiểm tra kệ để chén đĩa xem có cất giấu vàng không. Lúc này, anh Đoàn Vũ L chạy xe đến trước nhà chị L, bị cáo sợ bị phát hiện nên tung vách nhà nhảy xuống sông Phụng Hiệp tẩu thoát. Chị L truy hô ăn trộm và cùng với anh L chạy ra ngoài tìm, anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Q (vợ K) đang ngủ gần nhà chị L cũng chạy lại mang và theo đèn pin soi tìm kẻ trộm. Tất cả cùng đi đến khu vực dưới bờ kè sau nhà chị L thì phát hiện bị cáo đang ở dưới sông, anh L kêu bị cáo lên bờ, bị cáo cùng chị L, anh L về nhà chị L. Tại đây, bị cáo trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho chị L và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến ngày 01/11/2017

chị L kiểm tra mới biết tổng số tiền bị chiếm đoạt là 649.000đ, sau đó chị L trình báo Cơ quan Công an xã P, đến ngày 02/11/2017 bị cáo Hồ Văn N đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N (Út N) phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Văn N (Út N) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2017. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 7 năm 2018, bị cáo Hồ Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo, vì cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ xác định, bị cáo Hồ Văn N đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm uy hiếp tinh thần của Nguyễn Thị L để cướp tài sản là số tiền 649.000đ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, mặc dù cấp sơ thẩm chưa đề cập đến tình tiết bị cáo đầu thú, nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ, đó là bị hại có đơn bãi nại, gia đình bị cáo là người có công cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng với mức hình phạt 07 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017, bị cáo Hồ Văn N cạy cửa đột nhập vào nhà

của chị Lưu Hồng C thuộc ấp 9B, xã P, huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu, sử dụng dao (loại dao tự chế từ đoạn gãy của cây sứa) kề vào cổ, dùng vũ lực làm cho chị Nguyễn Thị L lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm mục đích chiếm đoạt của Nguyễn Thị L với số tiền 649.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không xét xử oan bị cáo.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 hướng dẫn nguyên tắc áp dụng Điều luật có lợi cho bị cáo, thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền chi xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, bị cáo theo dõi khi biết chị L ở nhà một mình, bị cáo chuẩn bị sẵn công cụ đột nhập vào nhà để uy hiếp chị L, làm cho chị L lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo không những xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người đang quản lý tài sản hợp pháp của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới cải tạo được ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo, và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha mẹ của bị cáo là người có công cách mạng, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo đầu thú. Hội đồng xét xử xét thấy, theo biên bản đầu thú lập ngày 02/11/2017, thể hiện bị cáo đến Công an xã P, huyện P đầu thú, nhưng cấp sơ thẩm không đề cập đến tình tiết này để áp dụng cho bị cáo theo quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiếu sót. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ đầu thú cũng chỉ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên việc có áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo thì bị cáo cũng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, mức hình phạt 07 năm mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là khởi điểm của khung hình phạt và cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Hồ Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N (Út N) phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N (Út N) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/11/2017.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Văn N (Út N) phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện P
- CQ THA hình sự huyện P
- CQĐT huyện P
- TAND huyện P
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp Bạc Liêu
- Chi cục THADS huyện P
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu HS, THCTP, THS

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**